

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **290/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/09/2025

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Quốc Sơn.**

Bà Nguyễn Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/04/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/08/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/09/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Ngọc B – sinh năm 1992.** Có mặt.

ĐKHKTT: tổ A, phường M, quận C, thành phố Hà Nội (Nay là: tổ A, phường P, thành phố Hà Nội).

Chỗ ở: số A ngõ B đường H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là: số A ngõ B đường H, phường N, thành phố Hà Nội).

Bị đơn: **Anh Nguyễn Việt H – sinh năm 1990.** Vắng mặt.

ĐKHKTT: tổ A, phường M, quận C, thành phố Hà Nội (Nay là: tổ A, phường P, thành phố Hà Nội).

Chỗ ở: số A phố D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội (Nay là: số A phố D, phường P, thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Hoàng Ngọc B trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và anh Nguyễn Việt H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội ngày 11/03/2010. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Chúng tôi đã ly thân từ cuối năm 2019. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh H, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

- Về con chung: tôi và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà M – sinh ngày: 09/04/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Q – sinh ngày: 29/11/2014. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà M, giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung và nợ chung: tôi và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: tôi tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn - anh Nguyễn Việt H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.**

*** Tại phiên tòa:** chị B nhất trí xử vắng mặt anh H và xin được ly hôn với anh H vì xác định vợ chồng không còn tình cảm. Về con chung: chị B và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà M – sinh ngày: 09/04/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Q – sinh ngày: 29/11/2014. Ly hôn, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà M, giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: chị B và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:**

- Về tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Ngọc B, chị Hoàng Ngọc B được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

Về con chung: ly hôn, giao cháu Nguyễn Hà M – sinh ngày 09/04/2010 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng Q – sinh ngày: 29/11/2014

cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: chị B khai chị và anh H không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: chị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Chị Hoàng Ngọc B khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Việt H. Đây là vụ án Tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

- Anh Nguyễn Việt H là bị đơn có địa chỉ tại số A phố D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội (Nay là: số A phố D, phường P, thành phố Hà Nội), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với việc xét xử vắng mặt của anh H tại phiên tòa, anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

- Sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tiến hành thu thập chứng cứ, do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Ngọc B và anh Nguyễn Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội ngày 11/03/2010. Vậy quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Ngọc B và anh Nguyễn Việt H là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn: Quá trình chung sống, vợ chồng chị B và anh H hoà thuận hạnh phúc được một thời gian, sau phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Chị và anh H đã ly thân từ cuối năm 2019. Chị B nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh H nên chị cương quyết xin ly hôn với anh H. Anh H không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị B, cũng như không tham gia các buổi hoà giải

do Toà án triệu tập, chứng tỏ anh H cũng không có ý định hàn gắn tình cảm với chị B.

Xét thấy mục đích hôn nhân của chị B và anh H không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn anh H của chị B là chính đáng, đúng quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị B.

Về con chung: chị B và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà M – sinh ngày: 09/04/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Q – sinh ngày: 29/11/2014. Ly hôn, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà My, giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét thấy, việc giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi và xem xét nguyện vọng của con. Cháu Nguyễn Hà M có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Nguyễn Hoàng Q có nguyện vọng ở với bố. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H vắng mặt, không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh khả năng nuôi con. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi ý kiến ngày 05/09/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đối với ông Nguyễn Văn T và bà Phan Mai A, bố mẹ đẻ anh H, ông bà xác nhận, anh Nguyễn Việt H hiện đang sinh sống cố định tại địa chỉ số A phố D, phường P, thành phố Hà Nội, đối với ý kiến của cháu Q mong muốn được ở với bố là anh H, ông T và bà Mai A đồng ý, ông bà sẽ hỗ trợ về kinh tế, chỗ ở để đảm bảo việc anh H chăm sóc và nuôi dạy cháu Q. Về điều kiện nuôi con của chị B, chị B có chỗ ở, thu nhập ổn định, đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy cháu Hà M, cháu Hà M có nguyện vọng được ở với mẹ. Đề nghị của chị B sau khi ly hôn tòa án giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Hà M cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cháu nên được chấp nhận. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: chị B khai chị và anh H không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị B và anh H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Ngọc B đối với anh Nguyễn Việt H.

Chị Hoàng Ngọc B được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

2. Về con chung: chị Hoàng Ngọc B và anh Nguyễn Việt H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà M – sinh ngày: 09/04/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Q – sinh ngày: 29/11/2014. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Hà M cho chị Hoàng Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng Q cho anh Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị B, anh H cùng các thành viên gia đình chị B, anh H không được cản trở anh H, chị B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Hoàng Ngọc B khai chị và anh Nguyễn Việt H không có, chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Hoàng Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp tại biên lai số 47109 ngày 01/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội). Chị B đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Ngọc B có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương